bTÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2024/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 05 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: anh Bùi Văn H1, sinh năm 19xx.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 19xx.

Cùng địa chỉ: tổ xb, khu xx, phường T1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn H1 và chị Nguyễn Thị N1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Văn H1 và chị Nguyễn Thị N1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Bùi Văn H1 và chị Nguyễn Thị N1 có một con chung Nguyễn Thị Phương Đ, sinh ngày xx/xx/19xx, con chung đã thành niên, khỏe mạnh, không có nhược điểm về thể chất, tâm thần nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: anh Bùi Văn H1 và chị Nguyễn Thị N1 tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết; nợ chung: không có.

- Về án phí: anh Bùi Văn H1 tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, anh H1 đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); trả lại anh Bùi Văn H1 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại; theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 000xxxx ngày 13/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

Trần Chính Nghĩa